

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **89/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 – 9 - 2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thu Thủy

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Bà Hoàng Thị Phương

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 (Có yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Tổ 3, ấp 5, xã Đ, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 3, ấp 5, xã Đ, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trình bày của nguyên đơn Nguyễn Văn N:*

Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Ch tự nguyện kết hôn ngày 24/02/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên anh Nguyễn Văn N yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ch.

Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 24/10/2009, Nguyễn K, sinh ngày 01/3/2016. Khi ly hôn anh N yêu cầu trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc M, giao con chung Nguyễn K cho chị Ch nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Nguyễn Thị Ch:* Tuy đã được Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng chị Ch vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

*Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh N ly hôn với chị Ch. Giao con chung Nguyễn Ngọc M cho anh N nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn K cho chị Ch nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Án phí giải quyết theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Nguyễn Văn N yêu cầu ly hôn với bị đơn Nguyễn Thị Ch có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Hớn Q, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Ch được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt hai đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Ch tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh N yêu cầu ly hôn với lý do vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ch không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của anh N, không tham gia quá trình hòa giải tại Tòa án. Theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện giữa anh N và chị Ch thật sự có mâu thuẫn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ch.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của anh N, nguyện vọng của con chung Nguyễn Ngọc M, Hội đồng xét xử thống nhất giao con Nguyễn Ngọc M cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn K cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Đang sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Anh N phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000đ được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 59, 60, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.*

*Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:*

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ch.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 24/10/2009 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn K, sinh ngày 01/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng.

*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người*

*đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con.*

3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Văn Nphải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 023614 ngày 28/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Ngọc Linh    Hoàng Thị Phương

Đoàn Thị Thu Thủy